TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn D**. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1999.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: Khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Họ và tên bố: Lương Văn M, sinh năm 1971.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị P, sinh năm 1967.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1959(đã chết)

HKTT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Đỗ Đức V, sinh năm 1991(con ruột bị hại), Vắng mặt.

HKTT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH X

Địa chỉ trụ sở: phố X, Đ, T, Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Thu H, chức vụ: Giám Đốc

Người được ủy quyền điều hành công ty/ người tham gia tố tụng trong vụ án: Bà Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường Đ, tp T, tỉnh Bắc Ninh.

***Người làm chứng:**

- Ông Lê Văn M1, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nguyễn, Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên

- Anh Cao Văn Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, L, V, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn D, sinh năm 1999, HKTT: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai, tạm trú tại: Khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, là nhân viên lái xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn X, địa chỉ tại: Phố X, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (gọi tắt là Công ty X). D được Công ty X giao quản lý, sử dụng xe ô tô tải biển số 99C-117.26 để vận chuyển hàng hóa. Khoảng 08 giờ ngày 16/8/2023, D điều khiển xe ô tô trên, chở bia hơi từ thành phố B đến giao tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, D điều khiển xe ô tô biển số 99C-117.26, đi trên tuyến đường ĐT379B hướng từ thị trấn V đi xã C, huyện V để về tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến đoạn đường gần Trung tâm y tế huyện V (có biển báo khu vực bệnh viện, biển báo đi chậm và biển báo vị trí người đi bộ sang ngang), nhưng D cũng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, nên không phát hiện ra ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1959, HKTT: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên đang đi bộ từ bên phải (theo hướng từ thị trấn V đi xã C) để qua đường (tại vị trí cách vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường khoảng 01m). Khi ông T1 đi đến gần dải phân cách giữa 2 chiều đường, thì lúc này xe ô tô do D điều khiển còn cách ông T1 khoảng 7m, D mới phát hiện có ông T1 đang đi bộ qua đường nên đạp phanh gấp nhưng xe ô tô vẫn tiếp tục di chuyển về phía trước, dẫn đến đầu xe ô tô bên trái đâm vào người ông T1, làm ông T1 ngã văng ra đường, dẫn đến bị thương tích nặng, được đưa vào Trung tâm y tế huyện V để cấp cứu. Trung tâm y tế huyện V xác định ông thực bị chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện – tụ máu ngoài màng cứng thái dương/ chưa loại trừ chấn thương ngực – bụng phải, chuyển đến Bệnh viện H1 - Hà Nội để điều trị. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường thẳng của đường C, đoạn trước cổng Trung tâm y tế huyện V, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, là đường 2

chiều có dải phân cách là vạch sơn đứt đoạn màu vàng ở giữa, lòng đường rộng 11,6m. Lấy mép đường bên phải chiều từ thị trấn V đi xã C là mép chuẩn, điểm mốc là cột KM H1/2 trên hè đường phải. Hiện trường không còn nguyên vẹn do phương tiện đã di chuyển vào rìa đường. Tại hiện trường có 01 xe ô tô tải, biển số: 99C-117.26 đỗ hướng thị trấn V đi xã C. T3 trục bánh trước bên phải xe ô tô cách điểm mốc 10cm, cách mép chuẩn 40cm. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải về hướng xã C 30cm là điểm đầu của vết mài mòn bám màng màu đen, kích thước (4,1 x 0,15)m, chiều phát triển từ hướng thị trấn V đi xã C, điểm đầu cách mép chuẩn 4,5m, điểm cuối cách mép chuẩn 4,6m. Đo từ điểm cuối vết mài mòn về hướng xã C 4,6m là tâm của đám dịch màu nâu đỏ kích thước (70 x 40)cm (đã khô, bám dính đất cát, không đủ điều kiện thu mẫu). Trên vỉa hè bên mép phải về hướng xã C có 01 biển báo phần đường dành cho người đi bộ, cách điểm mốc 2,67m và 01 biển cảnh báo đi chậm cách điểm mốc 5,2m; về hướng về thị trấn V có 01 biển báo khu vực bệnh viện cách điểm mốc 100m. Tại lòng đường cách điểm mốc 22,5m về phía xã C có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Thu giữ xe ô tô tải, biển số 99C-117.26; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Văn D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên. Tiến hành kiểm tra và ghi nhận không có nồng độ cồn trong hơi thở và không có chất ma túy trong máu của D.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 99C-0117.26 phát hiện: Tại góc bên trái phía trước chắn đà trước có dấu vết trượt xước làm mất lớp bám bụi đất, kích thước (40 x 30)cm, điểm thấp nhất cách mặt đường 35cm, điểm cao nhất cách mặt đường 52cm.

Ông T1 được điều trị tại Bệnh viện H1 từ ngày 16/8/2023 để phẫu thuật tràn dịch màng phổi và phẫu thuật xương đòn. Đối với vết tụ máu ở đầu không phát triển, không loang to ra thêm nên không phẫu thuật mà sử dụng thuốc điều trị. Đến ngày 25/8/2023, ông T1 được chuyển về Trung tâm y tế huyện V để tiếp tục theo dõi. Ngày 29/8/2023, gia đình phát hiện sức khỏe của ông T1 có biểu hiện bất thường, kết quả chụp XQ phát hiện vết thương ở đầu chảy máu và loang to. Gia đình đã đưa ông T1 đến Bệnh viện H1 để điều trị nhưng Bệnh viện xác định không thể cứu chữa, nên gia đình đã đưa ông T1 về nhà, đến ngày 30/8/2023 thì ông T1 tử vong.

Cùng ngày 30/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Đỗ Văn T1. Tại bản kết luận giám định số 189/KLGĐTT-PC09 ngày 06/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Ông T1 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết không tự nhiên.

Sau khi tai nạn xảy ra, D đã bồi thường cho gia đình ông T1 tổng số tiền 149.000.000 đồng. Anh Đỗ Đức V là con trai ông T1 và là đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, gửi đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ hình phạt cho D. Nay gia đình ông T1 không yêu cầu D phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe ô tô tải, biển số 99C-117.26 là tài sản hợp pháp của Công ty X nên ngày 26/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công ty X. Bà Nguyễn Thị Hương T4, sinh năm 1983, HKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh là người đại diện hợp pháp đã nhận lại xe, giấy tờ liên quan và không có yêu cầu, đề nghị gì khác

Về vật chứng, tài liệu đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 của D đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/QĐ-VKSVG ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lương Văn Dương về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt Lương Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, thời hạn từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo D 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Văn D khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2023, tại đoạn đường 379B khu vực trước cửa Trung tâm y tế huyện V, thuộc xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Lương Văn D (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải biển số 99C-117.26 đi trên đường Đ, hướng từ thị trấn V đi xã C. Nhưng D không chú ý quan sát để chấp hành các biển báo giao thông, nên đã dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do D điều khiển đâm vào người của ông Đỗ Văn T1 đang đi bộ sang đường. Hậu quả: ông T1 bị thương nặng được cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V và điều trị tại Bệnh viện H1, nhưng đến ngày 30/8/2023 đã bị chết.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được P1 bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật. Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô loại B2, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường ĐT 379B hướng thị trấn V đi xã C nhưng đã không quan sát kỹ các loại biển báo như biển báo phần đường dành cho người đi bộ, biển cảnh báo đi chậm, biển báo khu vực bệnh viện, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ để chấp hành nên hành vi này của bị cáo đã phạm vào hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 5, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, đã gây tai nạn cho người đi bộ qua đường là ông T1, làm cho ông T1 chết do chấn thương hộp sọ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình

sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi do đi bộ sang đường không đi ở vị trí có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội do lỗi vô ý nên sẽ khoan hồng, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo một cơ hội được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, thời hạn tính từ ngày tuyên án đến khi chấp hành xong thời gian thử thách.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 149.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại anh Đỗ Đức V đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Công ty TNHH X, người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Phương T2 không yêu cầu giải quyết số tiền công ty cho bị cáo vay để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên không xem xét, giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Văn D đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án sẽ trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Chiếc xe ô tô tải, biển số 99C-117.26 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH X, ngày 26/10/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công ty X. Bà Nguyễn Thị Phương T2 đã nhận lại xe, giấy tờ liên quan và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- điểm a Khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố Bị cáo Lương Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn D 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024.

Giao bị cáo Lương Văn D cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình Phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024.

4.Về Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Lương Văn D tại hồ sơ vụ án, sẽ trả cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-UBND phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TRẦN HOÀNG LÂM